

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tùng Châu
- Bà Dương Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Trần Long Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp dân sự “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V; trụ sở số H, đường L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Người đại diện theo ủy quyền: Vương Lê Vĩnh N, chức vụ: Trưởng Bộ phận xử lý nợ và Đặng Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V. Cùng địa chỉ số C, đường H, Phường A, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long. (ông T đề nghị xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn:** Phạm Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ số G, khóm B, Phường C, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Minh L1, sinh năm 1974; địa chỉ số G, khóm B, Phường C, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/01/2025 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu vay vốn của khách hàng, sau khi bàn bạc Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh V1 (viết tắt là Ngân hàng) thống nhất cho bà Phạm Thị L vay số tiền 481.900.000đ (Bốn trăm tám mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) theo Hợp đồng cho vay số: LN2207166245992, ngày 08/8/2022 và Phụ lục hợp đồng số: 01/PLHD, ngày 08/8/2022, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu TOYOTA, Vios G, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%; thời hạn vay 96 tháng; lãi suất cho vay 9,7%/năm (cố định trong 12 tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, theo.

Để bảo đảm khoản vay trên, bà L và ông Phạm Minh L1 có thể chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số: LN2207166245992, ngày 22/7/2022. Tài sản thế chấp gồm xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, V2, 1.5L, CVT, biển số 64A-137.85 do ông L1 đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán đến ngày 15/11/2024 tiền gốc 130.520.000đ, tiền lãi 117.204.504đ, sau đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho bà L thanh toán nhưng bà vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng giữa các bên đã ký kết thì bà L đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L trả số tiền gốc, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn bằng 411.358.000đ (tiền gốc 351.380.000đ và tiền lãi 59.978.000đ; Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà L trả hết nợ. Trường hợp bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Minh L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông, bà không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qui trình nhận đơn, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng trình tự thủ tục tố tụng; về thời hạn xét xử đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện nghiêm túc.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 147, 157, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100

Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 20/8/2025 bằng 411.357.638đ (trong đó gốc 351.380.000đ, nợ lãi 59.977.638đ) và phải chịu lãi suất theo hợp đồng cho vay đã ký từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Phạm Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì phát mãi tài sản đã thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS; số máy: 2NRX886005; số khung: RL4B23F36N5160238; bản số đăng ký: 64A-137.85 do ông Phạm Minh L1 đứng tên theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64006724 ngày 29/7/2022 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công An tỉnh V cấp.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Phạm Thị L, ông Phạm Minh L1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 20.454.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Phạm Thị L, ông Phạm Minh L1 phải chịu 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, bị đơn có địa chỉ tại phường P, tỉnh Vĩnh Long. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bà Phạm Thị L (là bị đơn không có yêu cầu phản tố) và ông Phạm Minh L1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L1, bà L.

[3] **Về nội dung:** Căn cứ Hợp đồng cho vay số: LN2207166245992, ngày 08/8/2022 và Phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ, ngày 08/8/2022 cho thấy bà Phạm Thị L có ký kết giao dịch dân sự với Ngân hàng thương mại cổ phần V và nhận số tiền gốc 481.900.000đ (Bốn trăm tám mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) là có thật. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên giao dịch

dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán được số tiền gốc 130.520.000đ, tiền lãi 117.205.000đ; sau đó bà L không thanh toán nữa. Tính đến ngày 20/8/2025, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng bằng 411.358.000đ (tiền gốc 351.380.000đ và tiền lãi 59.978.000đ. Xét thấy, việc bà L không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán; trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật, như vậy khẳng định hiện bà L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi bằng 411.358.000đ, cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 100; Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2207166245992, ngày 22/7/2022 đã được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cho nên, hợp đồng thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, đến thời điểm thanh toán mà bà L không khả năng thanh toán thì tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên thỏa thuận hoặc Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[6] **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà L phải chịu toàn bộ chi phí này bằng 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ, nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[7] **Về án phí:** Bà Lê chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 20.454.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền làm tròn bằng 411.358.000đ (Bốn trăm mười một triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 351.380.000đ và tiền lãi 59.978.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2207166245992, ngày 22/7/2022, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh V1 với ông Phạm Minh L1 và bà Phạm Thị Lệ .

2. Chi phí tố tụng khác

Buộc bà Phạm Thị L nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (Một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Án phí

Buộc bà Phạm Thị L nộp 20.454.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 9.129.845đ (Chín triệu một trăm hai mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0007852, ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Vĩnh Long).

4. Nghĩa vụ thi hành án

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Tấn Thành